

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 388/DSST ngày 31 tháng 10 năm 2016 về việc: “Tranh chấp về quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất”;

Xét thấy:

1. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn K:

Ngày 02/8/2016 và ngày 30/9/2016 ông Trần Văn K khởi kiện và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện bà Trần Kim P yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 13049/2003 do UBND quận G cấp ngày 06/10/2003 cho bà Trần Thị P đối với nhà và đất tại địa chỉ 578/72 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (được cập nhật nội dung thay đổi chủ mới và tên chủ mới ngày 11/7/2016: Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Kim P) và công nhận ông là đồng sở hữu đối với căn nhà nói trên.

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án: Ông K cho rằng căn nhà đang tranh chấp là của ông bà ngoại ông là Phạm Văn H và Huỳnh Thị V cho cha mẹ ông là Trần Văn C (sinh năm 1905, chết năm 1965) và bà Phạm Thị X (sinh năm 1975). Cha mẹ ông có 04 người con chung bao gồm: Ông Trần Công P (sinh năm 1930, không rõ năm chết), bà Trần Thị T (sinh năm 1938), bà Trần Thị P (sinh năm 1948) và ông. Vợ và các con của ông P là các ông bà Ngô Thị S, Trần Công M, Trần Công T, Trần Công Đ, Trần Thị Kim T, Trần Thị Kim D, Trần Thị Kim N và Trần Thị Kim T, do đó cần phải đưa các đương sự có tên nêu trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, hiện nay các ông bà Ngô Thị S, Trần Công M, Trần Công T, Trần Công Đ, Trần Thị Kim T, Trần Thị Kim D, Trần Thị Kim N và Trần Thị Kim T hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, do đó, việc tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp đối với các đương sự nói trên là một bước bắt buộc trong quá trình giải quyết vụ án.

Ngày 07/11/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các thông báo số 5938, 5839, 5940, 5941, 5942, 5943, 5944, 5945/TB-TA về việc yêu cầu nguyên đơn ông Trần Văn K đóng phí ủy thác tư pháp cho 08 đương sự nêu trên (mỗi người 150.000 đồng) tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và các thông báo số 5946, 5947, 5948, 5949, 5950, 5951, 5952, 5953/TB-TA về việc yêu cầu nguyên đơn ông Trần Văn K đóng phí ủy thác tư

pháp cho ABC Legal Service tại Wells Fargo Bank để tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp đối với 08 đương sự nêu trên (mỗi người 95 USD)

Ngày 09/11/2017, Tòa án đã tổng đạt các thông báo nói trên cho ông Trần Văn K. Theo nội dung biên bản làm việc cùng ngày, Tòa án cũng thông báo cho ông K biết nếu quá thời hạn đã được thông báo mà ông không thực hiện việc đóng phí ủy thác tư pháp và nộp cho Tòa án biên lai tiền mà không có lý do chính đáng thì Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm d Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 27/11/2017 thì ông K nộp cho Tòa án Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0007048 ngày 10/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh về việc đóng số tiền 150.000 đồng để thực hiện việc ủy thác tư pháp đối với ông Trần Công Đ theo thông báo số 5940/TB-TA ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tại buổi làm việc cùng ngày 27/11/2017 ông K cũng thừa nhận là ông chưa đóng phí 150.000 đồng cho mỗi đương sự đối với 07 đương sự còn lại và phí 95 đô la Mỹ cho mỗi đương sự đối với 08 đương sự; ngoại trừ biên lai đã nộp cho Tòa án thì ông không thể nộp thêm bất cứ khoản phí nào nữa.

Như vậy, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ cũng như thông báo cho ông K biết về hậu quả đối với việc không nộp phí ủy thác tư pháp đối với các đương sự ở nước ngoài. Tuy nhiên, đến nay ông K chỉ nộp 150.000 đồng phí ủy thác tư pháp đối với ông Trần Công Đ, ông chưa đóng đủ phí ủy thác tư pháp đối với 07 người còn lại (mỗi người 150.000 đồng). Ngoài ra, ông vẫn không cung cấp cho Tòa án các biên lai, chứng từ chứng minh cho việc đã đóng phí ủy thác tư pháp tại Wells Fargo Bank đối với các ông bà Ngô Thị S, Trần Công M, Trần Công T, Trần Công Đ, Trần Thị Kim T, Trần Thị Kim D, Trần Thị Kim N và Trần Thị Kim Th (mỗi người 95 đô la Mỹ).

Tại điểm d khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

“1. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong các trường hợp sau đây:

...

đ) Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này

...”

Do đó, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

2. Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Kim P:

Ngày 12/6/2017 ông Đ và bà Nguyễn Thị Kim P có yêu cầu ông Kim và những người đang sinh sống trong căn nhà số 578/72 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả căn nhà nói trên cho ông bà.

Ngày 07/02/2018 ông Đ và bà P có đơn yêu cầu rút yêu cầu độc lập. Việc rút đơn của ông Đ và bà P là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 388/DSST ngày 31 tháng 10 năm 2016 về việc: “Tranh chấp về quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn K**, sinh năm: 1945

Địa chỉ: 578/72 (số cũ 566/76) đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: 12/8/6 Đường T, KP4, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1948

Địa chỉ: 64/17 đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1938

Địa chỉ: 578/72 (số cũ 566/76) đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn K, sinh năm: 1945 (Văn bản ủy quyền ngày 15/02/2017).

2. Ông **Trần Gia H**, sinh năm 1979

3. Bà **Trần Thị Diễm T**, sinh năm 1988

4. Trẻ **Trần Nhã Anh T**, sinh năm 2012

Cùng địa chỉ: 578/72 (số cũ 566/76) đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Thu: Ông Trần Gia H (cha ruột), bà Trần Thị Diễm T (mẹ ruột).

5. Ông **Nguyễn Xuân Đ**, sinh năm 1983

6. Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: 26 đường N, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà **Ngô Thị S**, sinh năm 1942

8. Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1965

9. Ông **Trần Công Đ**, sinh năm 1967

10. Bà **Trần Thị Kim N**, sinh năm 1968

11. Bà **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1969

12. Ông **Trần Công T**, sinh năm 1972

13. Ông **Trần Công T**, sinh năm 1973

14. Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1974

15. Ông **Trần Công M**, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ : 10031 Kidgley Drive Garden Grove, CA 92843, USA.

16. Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 19 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1975
Địa chỉ: 15/5 KP1, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1 Hoàn trả của lại cho ông Trần Văn K tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031387 ngày 19/10/2016 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Hoàn trả của lại cho ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Kim P tiền tạm ứng án phí mà ông Đ và bà P đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0047239 ngày 19/7/2017 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) phí ủy thác tư pháp mà ông Trần Văn K đã nộp theo biên lai thu số 0007048 ngày 10/11/2017 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4 Ông Trần Văn K, ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim P được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các ông bà Trần Công M, Trần Công T, Trần Công Đ, Trần Thị Kim T, Trần Thị Kim D, Trần Thị Kim N, Trần Thị Kim T và bà Ngô Thị S được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Liên Minh